

NHẬN THỨC VỀ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

TS. Nguyễn Văn Tuấn

Khoa Luật – Trường Đại học Thành Đông

TÓM TẮT

Trong những năm gần đây đã có nhiều công trình nghiên cứu về Nhà nước pháp quyền. Nhà nước pháp quyền không phải là sản phẩm riêng của xã hội tư bản mà có thể được xây dựng trong xã hội xã hội chủ nghĩa. Bài viết đề cập đến sự hình thành tư tưởng về Nhà nước pháp quyền và phân tích nhận thức về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Từ khóa: Nhà nước; Nhà nước pháp quyền; Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

ABSTRACT

In recent years, a lot of research on the rule of law state was carried out. The rule of law state is not a unique product of capitalist society but can be built in a socialist society. The article deals with the formation of ideas about the rule of law state and analyzes the perception of the socialist rule of law state in Vietnam.

Keywords: State; The rule of law state; Socialist rule of law state.

Trong lịch sử phát triển xã hội loài người từ khi có Nhà nước đến nay việc nghiên cứu về nhà nước luôn là vấn đề đặt ra trong hệ tư tưởng của các giai cấp và việc đánh giá vị trí, vai trò, chức năng của Nhà nước cũng dựa trên quan điểm giai cấp. Những quan điểm lý luận về Nhà nước pháp quyền được hình thành và phát triển cùng quá trình phát triển của xã hội loài người.

Tư tưởng Nhà nước pháp quyền đã sớm xuất hiện ở phương Tây và chừng mực nào đó ở cả phương Đông với những biểu hiện ở các mức độ khác nhau, dần dần đã được hình thành như một học thuyết chính trị – pháp lý quan trọng trong thời kỳ cách mạng tư sản ở Tây Âu thế kỷ XVII - XVIII. Với những giá trị tiến bộ và nhân văn của mình, tư tưởng về Nhà nước pháp quyền đã có tác động quan trọng đến quá trình đấu tranh vì dân chủ, vì quyền

con người, từng là mục tiêu tập hợp lực lượng của các cuộc cách mạng tư sản ở Mỹ và Tây Âu thế kỷ XVIII, nhằm lật đổ chế độ phong kiến chuyên chế. Lịch sử tư tưởng nhân loại trong đó có học thuyết về Nhà nước pháp quyền đã để lại những giá trị tiến bộ, nhân văn, dân chủ như là những thành quả tinh thần của nhân loại mà chúng ta cần tiếp thu trên cơ sở có chọn lọc để áp dụng vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam.¹

Cho đến thế kỷ XVIII, Nhà nước pháp quyền đã xuất hiện ở Tây Âu với tư cách là một học thuyết chính trị - pháp lý. Những quan điểm về Nhà nước pháp quyền được hình thành và phát triển phụ thuộc vào điều kiện phát triển kinh tế- xã hội, chế độ chính trị của mỗi

¹Báo cáo phúc trình Đề tài KX04.01 “Cơ sở lý luận và thực tiễn về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân”, 2005, tr. 261.

nước, vào truyền thống văn hoá của mỗi dân tộc. Đến nay không ai có thể phủ nhận được giá trị của tư tưởng về Nhà nước pháp quyền, về vai trò to lớn của mô hình Nhà nước pháp quyền đối với sự phát triển của mỗi quốc gia trên thế giới. Tư tưởng về Nhà nước pháp quyền là tinh hoa văn hoá của nhân loại, được hình thành và phát triển ở mỗi quốc gia phụ thuộc vào điều kiện của từng nước.

Chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về nhà nước và pháp luật, về Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân là cơ sở tư tưởng rất quan trọng định hướng quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Việt Nam đã tiếp nhận có chọn lọc những giá trị phổ biến, tiến bộ của học thuyết Nhà nước pháp quyền của nhân loại để vận dụng vào trong điều kiện cụ thể của mình. Việc đổi mới tư duy chính trị – pháp lý của Đảng ta trong công cuộc đổi mới toàn diện đất nước đã khẳng định rằng Nhà nước pháp quyền đã có chỗ đứng trong nhận thức và trong thực tiễn ở Việt Nam.²

Tư tưởng về chế độ pháp trị, về quản lý xã hội bằng pháp luật đã được nhà yêu nước Nguyễn Ái Quốc nêu ra vào năm 1919 trong yêu sách thứ 7 của bản “Yêu sách của nhân dân An nam”³. Đó là phải thay chế độ ra các sắc lệnh bằng

chế độ ra các đạo luật. Và chính yêu cầu này đã được thể hiện ở mức độ cao hơn trong diễn ca: “*Bây xin hiến pháp ban hành. Trăm điều phải có thần linh pháp quyền*”⁴. Tuy câu ca dao đó ra đời cách đây hơn một thế kỷ, vẫn thể hiện được tinh thần xây dựng một nhà nước dân chủ, thực hiện theo nguyên tắc pháp chế, pháp quyền và nó vẫn còn giá trị thời sự và có ý nghĩa trong việc xây dựng một Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân.⁵

Đối với nhà nước ta, tính giai cấp gắn bó chặt chẽ với tính dân tộc và tính nhân dân. Tư tưởng xây dựng một nhà nước của dân, do dân, vì dân bắt nguồn từ truyền thống đại đoàn kết của dân tộc ta trong mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “*Nước ta là một nhà nước dân chủ, bao nhiêu lợi ích là vì dân, bao nhiêu quyền hạn đều là của dân, chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương đều do dân cử ra*”⁶. Bài học lấy dân làm gốc với tư tưởng bao nhiêu lợi ích đều vì dân, bao nhiêu quyền hành đều của dân, Nhà nước do dân bầu ra và kiểm tra, giám sát càng trở lên quan trọng trong sự phát triển nhà nước ta hiện nay. Tư tưởng của Hồ Chí Minh

² Báo cáo phúc trình Đề tài KX04.01 “*Cơ sở lý luận và thực tiễn về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân*”, 2005, tr. 261.

³ *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 436.

⁴ *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 438.

⁵ Các nội dung cơ bản Tư tưởng Hồ Chí Minh về một nhà nước kiểu mới - Nhà nước thực sự của dân, do dân, vì dân, *Thông tin khoa học pháp lý*, Bộ Tư pháp, Hà Nội, 1998, tr. 84.

⁶ *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Tập 5, Nxb.

Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 698.

về nhà nước của dân, do dân, vì dân đã được Đảng và Nhà nước ta phát triển và vận dụng trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt nam. Trong xã hội ta, nhà nước xã hội chủ nghĩa phải là nhà nước của nhân dân, phục vụ nhân dân và sức mạnh của nhà nước bắt nguồn từ sức mạnh của nhân dân.

Nhà nước pháp quyền không phải là sản phẩm riêng của xã hội tư bản chủ nghĩa mà có thể được xây dựng trong xã hội xã hội chủ nghĩa. Về nguyên lý, có Nhà nước pháp quyền tư bản chủ nghĩa và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa khác với Nhà nước pháp quyền tư sản ở mục tiêu, chức năng và nhiệm vụ. Sự khác nhau đó được quy định bởi cơ sở kinh tế, chính trị, xã hội của chế độ xã hội chủ nghĩa.⁷

Trong lịch sử, các tư tưởng, quan điểm về Nhà nước pháp quyền đều cho rằng Nhà nước pháp quyền là sự tuân thủ pháp luật, bị ràng buộc bởi pháp luật và có cơ chế bảo đảm cho pháp luật có hiệu lực trên thực tế. Nhà nước pháp quyền là giá trị chung của nhân loại; nó được vận dụng vào điều kiện cụ thể của mỗi quốc gia để xây dựng và hoàn thiện nhà nước ở đó.

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có những đặc trưng cơ bản, những đặc trưng này là không thể thay thế, nó giúp chúng ta nhận diện đầy đủ về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong nhận thức lý luận cũng như

trong thực tiễn, từ đó xây dựng mô hình lý luận cho Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Ở Việt Nam đã có những tiền đề cơ bản cho việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân là mục tiêu mà chúng ta hướng tới. Do đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam phải vượt qua nhiều trở ngại, thử thách, chịu sự chi phối của nhiều điều kiện lịch sử, truyền thống, kinh tế, văn hoá..., vì vậy, cần có phương hướng và các bước đi thích hợp trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền.⁸

Sau công cuộc đổi mới được Đảng ta khởi xướng và thực hiện thì những nhận thức về Nhà nước pháp quyền có những biến đổi tích cực, hướng dần đến giá trị đích thực của nó. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI bắt đầu nêu ra vấn đề cải cách bộ máy nhà nước theo hướng xây dựng Nhà nước pháp quyền. Vào thời điểm này đã có nhiều bài viết, công trình nghiên cứu về Nhà nước pháp quyền. Đảng và Nhà nước ta đã quan tâm đến vấn đề Nhà nước pháp quyền và coi trọng việc xây dựng Nhà nước pháp quyền là một trong những nhiệm vụ trung tâm của đổi mới hệ thống chính trị ở nước ta.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII thông qua “Cương lĩnh xây dựng

⁷ Báo cáo phúc trình Đề tài KX04.01 “Cơ sở lý luận và thực tiễn về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân”, 2005, tr. 261, 262.

⁸ Báo cáo phúc trình Đề tài KX04.01 “Cơ sở lý luận và thực tiễn về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân”, 2005, tr. 262.

đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”, trong đó xác định một số yếu tố quan trọng, cốt lõi của việc xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và xây dựng nhà nước theo nguyên tắc pháp quyền.

Vấn đề xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt nam được Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khoá VII khẳng định. Trong văn kiện Hội nghị nêu rõ: *“Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Việt nam. Đó là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, quản lý mọi mặt đời sống xã hội bằng pháp luật, đưa đất nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa”*⁹.

Nghị quyết Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 khoá VII, văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Nghị quyết Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 3 khoá VIII đã từng bước đề cập đến vấn đề Nhà nước pháp quyền, làm rõ hệ thống quan điểm, nguyên tắc cơ bản về xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt nam.

Đặc biệt Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX đã khẳng định nhiệm vụ xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân: *“Nhà nước ta là công cụ chủ yếu để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, là Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân. Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc*

*thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật. Mọi cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, mọi công dân có nghĩa vụ chấp hành Hiến pháp và pháp luật”*¹⁰.

Sự khẳng định này thể hiện sự quyết tâm của Đảng ta trong việc xây dựng mô hình nhà nước kiểu mới, nhà nước của dân, do dân, vì dân. Từ đó đòi hỏi cần phải sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992 cho phù hợp với tình hình mới. Điều 2 của Hiến pháp năm 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001) đã khẳng định: *“Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức”*¹¹.

Các Đại hội lần thứ X và XI tiếp tục khẳng định việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm Nhà nước ta thực sự là của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng lãnh đạo, thực hiện tốt chức năng quản lý kinh tế, quản lý xã hội, giải quyết đúng mối quan hệ giữa Nhà nước với các tổ chức khác trong hệ thống chính trị, với nhân dân, với thị trường.

⁹ Văn kiện Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khoá VII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994, tr. 56.

¹⁰ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 131, 132.

¹¹ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 (được sửa đổi, bổ sung năm 2001), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.

Kế thừa các quy định của Hiến pháp năm 1992 (được sửa đổi, bổ sung năm 2001), Hiến pháp năm 2013 khẳng định: “Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân” (Điều 2) và “Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện” (Điều 3)¹².

Lý tưởng tốt đẹp của Nhà nước pháp quyền nói chung và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân nói riêng thể hiện ở bản chất dân chủ, theo đó chủ quyền nhân dân được bảo đảm, quyền con người với tư cách là quyền tự nhiên vốn có của con người phải được tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm. Muốn vậy, tin thần thượng tôn pháp luật, trách nhiệm pháp lý, trách nhiệm phục vụ của Nhà nước trước nhân dân phải được đề cao¹³.

Trong Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng xác định nhiệm vụ tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, trong đó

nêu rõ: “Xây dựng Nhà nước pháp quyền phải tiến hành đồng bộ cả lập pháp, hành pháp, tư pháp và được tiến hành đồng bộ với đổi mới hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu lực hiệu quả: gắn với đổi mới kinh tế, văn hóa, xã hội, tiếp tục hoàn thiện cơ chế bảo vệ Hiến pháp và pháp luật”¹⁴.

Trong văn kiện Đại hội lần thứ XIII nêu rõ: “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị. Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước. Xác định rõ hơn vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp trên cơ sở các nguyên tắc pháp quyền, bảo đảm quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ và tăng cường kiểm soát quyền lực nhà nước”¹⁵. Văn kiện Đại hội lần thứ XIII đề ra nhiệm vụ “Nghiên cứu, ban hành Chiến lược hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045, trong đó có Chiến lược pháp luật và cải cách tư pháp”¹⁶.

¹² Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, 2014.

¹³ Hiến pháp năm 2013 – Những điểm mới mang tính đột phá, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2015, tr. 32, 33.

¹⁴ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 175.

¹⁵ Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 174, 175.

¹⁶ Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần

Một trong những quan điểm cơ bản của việc xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt nam là quan điểm về quyền lực nhà nước thống nhất trên cơ sở phân công và phối hợp trong việc thực hiện ba quyền: lập pháp, hành pháp, tư pháp. Sự thống nhất là nền tảng, sự phân công và phối hợp là phương thức để đạt được sự thống nhất của quyền lực nhà nước.

Hiến pháp và các luật về tổ chức bộ máy nhà nước đã xác định sự phân công, phân nhiệm về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa ba quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Việc phân công quyền lực nhà nước không mang tính tuyệt đối và không hẳn đã giải quyết được mọi vấn đề trước đòi hỏi ngày càng cao của xã hội. Vì thế việc nghiên cứu, tìm tòi để tìm ra mô hình tổng thể một nhà nước hoạt động có hiệu quả ở Việt nam là hết sức cần thiết.

Vấn đề xây dựng Nhà nước pháp quyền phụ thuộc rất nhiều vào việc xây dựng pháp luật mà nhiệm vụ trọng tâm là hoạt động lập pháp của Quốc hội. Hoạt động lập pháp đang đứng trước nhiệm vụ khó khăn và phức tạp là làm sao hình thành hệ thống pháp luật điều chỉnh được các mối quan hệ phát sinh trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước phát triển theo kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hợp tác và hội nhập quốc tế. Nhà nước pháp quyền đòi hỏi phải có một hệ thống pháp luật cần và đủ để điều chỉnh các mối quan hệ trong xã hội và đáp

ứng các yêu cầu của mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Quyền hành pháp phải tập trung và thống nhất vào Chính phủ. Để thực hiện có hiệu quả, nhất là trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa thì Chính phủ cần phải đổi mới từ cơ cấu đến cơ chế vận hành. Mặc dù có nhiều đổi mới và cải cách, nhưng tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính nước ta từ trung ương đến địa phương vẫn còn có những hạn chế, bất cập nhất định. Chế độ hành pháp chưa thông suốt, chưa có sự phân cấp trách nhiệm rõ ràng. Vì vậy, Đảng và Nhà nước ta có chủ trương tiếp tục cải cách hành chính nhằm xây dựng bộ máy hành chính gọn nhẹ, có hiệu quả.

Một trong những nguyên tắc phân công và phối hợp quyền lực nhà nước và cải cách hành chính là phân công, phân cấp giữa trung ương và địa phương, kết hợp quản lý chặt chẽ theo lãnh thổ, bảo đảm thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ.

Trong lĩnh vực hoạt động tư pháp, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước đều thể hiện yêu cầu về bình đẳng, công bằng, về sự độc lập xét xử của Toà án, về bảo vệ các quyền cơ bản của công dân, quyền con người. Quyền tư pháp là lĩnh vực quyền lực quan trọng và việc thực thi quyền tư pháp ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền. Có thể nói tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu của công cuộc đổi mới, của việc xây

dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt nam. Vì vậy, Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 2/6/2005 của Bộ chính trị về Chiến lược Cải cách tư pháp đến năm 2020 đã nhấn mạnh đến mục tiêu và các nhiệm vụ cải cách tư pháp.

Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật là yêu cầu của Nhà nước pháp quyền. Tất cả các cơ quan nhà nước, tổ chức và mọi cá nhân đều phải nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật. Sự hoàn thiện pháp luật, tăng cường pháp chế cần được tiến hành trên cả ba lĩnh vực xây dựng, thi hành và bảo vệ pháp luật.

Pháp luật của Nhà nước ta thể chế đường lối, chính sách của Đảng, phản ánh lợi ích của nhân dân. Pháp luật là cơ sở, phương thức đối với tổ chức và hoạt động của Nhà nước. Nhà nước làm ra luật nhưng cũng phải có trách nhiệm trước pháp luật. Cần phải xác định rõ trách nhiệm pháp lý của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức trong việc bảo đảm và tôn trọng quyền của công dân. Nhà nước phải có trách nhiệm trước công dân, phải bồi thường cho công dân trong trường hợp lợi ích hợp pháp của họ bị cơ quan nhà nước vi phạm. Nhà nước pháp quyền đòi hỏi pháp luật phải được thực hiện nghiêm chỉnh và thống nhất. Chỉ có trong khuôn khổ của Hiến pháp và pháp luật, tự do và dân chủ mới có ý nghĩa và giá trị thực tế. Vì vậy, nhiệm vụ cấp bách hàng đầu trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền là phải hoàn thiện pháp luật trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt cần chú ý đến lĩnh vực tự do và dân chủ của công dân.

Để xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cần tiếp tục nghiên cứu những vấn đề mới về lý luận trong quá trình chuyển đổi của đất nước và của các yếu tố quốc tế. Tiến hành đổi mới tiếp tục hệ thống chính trị, cải cách mạnh mẽ bộ máy nhà nước, thực hiện chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam, tổ chức tốt việc thi hành pháp luật. Xây dựng cơ chế phản biện xã hội và giám sát xã hội, tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho xã hội dân sự hoạt động bình thường và lành mạnh.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, bảo đảm cho sự ổn định và phát triển của đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế, hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.¹⁷

17Báo cáo phúc trình Đề tài KX 04.01 “Cơ sở lý luận và thực tiễn về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân”, 2005, tr. 262, 263.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

- [1] Báo cáo phúc trình Đề tài KX04.01 “*Cơ sở lý luận và thực tiễn về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân*”, 2005.
- [2] Các nội dung cơ bản Tư tưởng Hồ Chí Minh về một nhà nước kiểu mới - Nhà nước thực sự của dân, do dân, vì dân, *Thông tin khoa học pháp lý*, Bộ Tư pháp, Hà Nội, 1998.
- [3] *Hồ Chí Minh toàn tập*, Tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
- [4] *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
- [5] *Hiến pháp năm 2013 – Những điểm mới mang tính đột phá*, Nxb. Tư pháp.
- [6] *Văn kiện Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khoá VII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994.
- [7] *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
- [8] *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng TW Đảng, Hà Nội, 2016.
- [9] *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2021.